

VỀ CĂN CỨ XÁC ĐỊNH HÀNH VI VI PHẠM NGHIÊM TRỌNG NGHĨA VỤ NUÔI DƯỠNG NGƯỜI ĐỂ LẠI DI SẢN VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

● **TRẦN THỊ THU HẰNG**

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

TÓM TẮT:

Pháp luật quy định người có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng người để lại di sản thì không được hưởng di sản của người đó. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cụ thể về hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng người để lại di sản nên thực tiễn giải quyết tranh chấp thừa kế còn nhiều quan điểm khác nhau. Bài viết phân tích thực tiễn áp dụng quy định pháp luật và kiến nghị thống nhất căn cứ xác định hành vi này nhằm bảo đảm quyền thừa kế của công dân.

Từ khóa: thừa kế, di sản, người không được quyền hưởng di sản, nghĩa vụ nuôi dưỡng, Bộ luật dân sự 2015.

1. Đặt vấn đề

Tại điểm b, khoản 1 Điều 621 Bộ luật Dân sự 2015 (BLDS 2015) chỉ quy định “người vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng người để lại di sản” thì không được hưởng di sản của người đó. Bởi vậy, trong thực tiễn phân chia di sản thừa kế đã có nhiều cách hiểu khác nhau. Cách hiểu thứ nhất cho rằng, chỉ cần người thừa kế có hành vi cố ý từ chối, trốn tránh nghĩa vụ nuôi dưỡng người để lại di sản làm cho người đó lâm vào tình trạng khó khăn, đói khổ, nguy hiểm đến tính mạng. Còn cách hiểu thứ hai lại cho rằng, chỉ khi nào người thừa kế bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về hành vi vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng. Chính những cách

hiểu khác nhau đó đã dẫn đến đến kết quả giải quyết tranh chấp về thừa kế thiếu chính xác, ảnh hưởng đến quyền của người thừa kế. Trong bài viết, tác giả phân tích một số vấn đề thực tiễn và kiến nghị thống nhất căn cứ xác định hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng nhằm đảm bảo quyền thừa kế hợp pháp của công dân.

2. Cơ sở xác định nghĩa vụ nuôi dưỡng

Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, những người có nghĩa vụ nuôi dưỡng nhau bao gồm:

- Cha mẹ có nghĩa vụ nuôi dưỡng con ((khoản 2 Điều 69); con có nghĩa vụ nuôi dưỡng cha mẹ (khoản 2 Điều 71);

- Ông bà nội, ông bà ngoại có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu; cháu có nghĩa vụ kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà nội, ông bà ngoại (Điều 104);

- Anh, chị, em có đầy đủ năng lực hành vi có nghĩa vụ nuôi dưỡng những người chưa thành niên hoặc người đã thành niên nhưng bị khuyết tật, mất khả năng lao động trong trường hợp cha mẹ đều đã mất hoặc không có điều kiện nuôi dưỡng (Điều 105);

- Bác, chú, cô, dì, cậu ruột và cháu ruột có nghĩa vụ nuôi dưỡng nhau trong trường hợp không còn người nuôi dưỡng hoặc họ không có điều kiện để nuôi dưỡng (Điều 106).

Tuy pháp luật không quy định vợ chồng có nghĩa vụ nuôi dưỡng nhau, nhưng quy định vợ chồng có nghĩa vụ chăm sóc, giúp đỡ nhau (khoản 1 Điều 19), bởi vậy, nếu vợ hoặc chồng không có khả năng lao động hoặc bị mất khả năng lao động thì người còn lại có nghĩa vụ nuôi dưỡng.

Trong trường hợp những người này vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng thì không được quyền hưởng di sản của người chết (điểm b khoản 1 Điều 621 BLDS 2015).

3. Căn cứ xác định hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng người để lại di sản thừa kế

Hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng người để lại di sản được hiểu là hành vi một người có nghĩa vụ nuôi dưỡng và có khả năng thực tế để thực hiện việc nuôi dưỡng với người mà người đó có nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật nhưng cố ý từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ nuôi dưỡng làm cho người đó lâm vào tình trạng khó khăn, đói khổ hoặc nguy hiểm đến tính mạng. Hành vi này có các dấu hiệu nhận biết sau đây:

Thứ nhất là người vi phạm có khả năng thực tế để nuôi dưỡng nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ; họ có tài sản, có thu nhập ổn định và có điều kiện sức khỏe để chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng cố tình trốn tránh bỏ mặc người cần được nuôi dưỡng. Ví dụ: Con từ chối phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ già yếu, không nơi nương tựa; cha mẹ bỏ mặc, không chăm sóc hoặc trốn tránh cấp dưỡng

cho con chưa thành niên hoặc con đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc giữa anh chị em, ông bà và cháu có hành vi trốn tránh nghĩa vụ nuôi dưỡng nhau...

Thứ hai là hành vi của người vi phạm gây ra hậu quả nghiêm trọng khiến người cần được nuôi dưỡng lâm vào tình trạng khổ sở, thiếu thốn các nhu cầu thiết yếu (ăn, mặc, ở, y tế...) hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần, sức khỏe, tính mạng của họ.

Thứ ba là người vi phạm thực hiện hành vi trong thời gian dài, đặc biệt là khi đã bị người được nuôi dưỡng hoặc cơ quan có thẩm quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Theo điểm b khoản 1 Điều 621 BLDS 2015 thì những người thừa kế có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng người để lại di sản sẽ không được quyền hưởng di sản của người đó.

Như vậy, theo tinh thần của quy định pháp luật này thì chỉ cần trên thực tế người thừa kế có hành vi chứa đựng đủ các dấu hiệu trên sẽ bị tước quyền thừa kế chứ không nhất thiết phải “đã bị kết án” về hành vi này như quy định tại điểm a,c khoản 1 Điều 621 BLDS 2015, tức là người thừa kế bị coi là có hành vi vi phạm “nghiêm trọng” nghĩa vụ nuôi dưỡng ngay cả khi họ chưa bị kết án đối với hành vi này. Hiện tại chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về căn cứ pháp lý để xác định hành vi vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng nên thực tiễn thi hành pháp luật cần thống nhất một số vấn đề sau:

Vấn đề thứ nhất: Trong trường hợp gia đình có nhiều con, nhưng chỉ có một trong số những người con không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng, những người con còn lại phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ đầy đủ nên cha mẹ họ không “lâm vào tình trạng khó khăn, đói khổ hoặc nguy hiểm đến tính mạng”, bởi vậy cũng không đủ căn cứ để tước quyền thừa kế của người con đó.

Ví dụ: Cụ A có ba người con trai. Hiện tại cụ A sống cùng gia đình người con cả, con thứ hai ở liền kề trên cùng thửa đất của cụ và cụ ông (đã chết) để lại. Cả gia đình chung sống hòa thuận, sung túc, đầy đủ. Người con út đi làm ăn xa và lập gia đình tại đó, rất nhiều năm không thăm hỏi,

phụng dưỡng, chăm sóc cụ A cho đến khi cụ qua đời.

Trường hợp này, hành vi của anh con út không vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng bởi về căn cứ thực tế: anh này không cố ý từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ nuôi dưỡng cụ A mà chỉ do điều kiện địa lý cũng như mối quan hệ tình cảm, cụ A cũng đang có cuộc sống đầy đủ cả vật chất và tinh thần. Về căn cứ pháp lý, hành vi của anh này không bị áp dụng biện pháp cưỡng chế nhà nước do người được nuôi dưỡng không yêu cầu cũng không đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu thực hiện cấp dưỡng. Chính vì vậy, hành vi của anh con trai út không đủ căn cứ thực tế, cũng không có căn cứ pháp lý về hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng, nên khi cụ A chết không để lại di chúc thì di sản của cụ sẽ chia đều cho cả 3 người con.

Vấn đề thứ hai: Hoặc trường hợp người con đã nhiều lần có hành vi cố ý trốn tránh, từ chối nghĩa vụ nuôi dưỡng cha mẹ đến mức cha mẹ phải yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt hành chính. Nhưng sau đó, chính người con nhận ra lỗi lầm của mình đã tự nguyện nuôi dưỡng, chăm sóc cha mẹ đến cuối đời. Khi cha, mẹ chết không để lại di chúc thì người con này có được hưởng thừa kế không? Qua sự việc này ta thấy, việc nuôi dưỡng giữa các thành viên trong gia đình còn xuất phát từ nhiều “cung bậc cảm xúc” khác nhau nên nếu như trường hợp này chỉ căn cứ vào quyết định xử phạt hành chính để tước quyền thừa kế thì sẽ không công bằng đối với người con.

4. Một số kiến nghị

Thứ nhất, nghĩa vụ nuôi dưỡng giữa các thành viên trong gia đình không chỉ là nghĩa vụ do pháp luật quy định mà còn là mối quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau. Vì xuất phát từ mối quan hệ tình cảm nên hầu hết các thành viên trong gia đình không những có trách nhiệm nuôi dưỡng nhau mà còn có sự thương yêu, chăm sóc, đùm bọc, sẻ chia... nếu một người có hành vi vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng đến mức nghiêm trọng thì đó phải là những hành vi thể hiện mức độ nguy hiểm cao nhất. Bởi vậy, hành vi này chỉ có thể bị đánh giá là “nghiêm trọng” khi người đó thường

xuyên, liên tục không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng làm cho người được nuôi dưỡng “lâm vào tình trạng khó khăn, đói khổ hoặc nguy hiểm đến tính mạng”, đã bị xử phạt hành chính, nhưng vẫn cố ý không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng và họ bị kết án về tội “Từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng”.

Thứ hai, trong trường hợp, người thừa kế đã được xóa án tích về hành vi vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng người để lại di sản và sau đó tự nguyện hoàn thành nghĩa vụ nuôi dưỡng đến khi người để lại di sản thừa kế chết thì nên để cho họ hưởng di sản. Bởi vì, nghĩa vụ nuôi dưỡng không những phụ thuộc vào quy định pháp luật mà còn phụ thuộc vào tình cảm của con người, nó có thể thay đổi trong từng hoàn cảnh, điều kiện và trong những khoảng thời gian khác nhau. Khi người để lại di sản nhận thấy người thừa kế đã có thái độ ăn năn, hối lỗi thì có ý nguyện muốn để lại di chúc cho họ hưởng di sản, điều này được pháp luật tôn trọng bởi đã giúp những người có hành vi trái pháp luật thông qua hành động nhân ái của người để lại di sản mà tự tu dưỡng, tự cải tạo để trở thành người hữu ích cho xã hội và gia đình. Theo tinh thần đó, pháp luật cần quy định thêm trường hợp nếu người thừa kế bị kết án về hành vi vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng nhưng sau đó được xóa án tích và chăm sóc, nuôi dưỡng người để lại di sản đến khi họ chết thì vẫn được hưởng di sản của người đó.

5. Kết luận

Trong thực tiễn giải quyết tranh chấp về thừa kế, việc người thừa kế có hành vi vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng tuy xảy ra không nhiều, nhưng để đảm bảo sự công bằng và tính nhân văn trong quy định pháp luật của nhà nước Việt Nam thì cần thống nhất căn cứ xác định hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng người để lại di sản. Đặc biệt, hành vi này chủ yếu phát sinh giữa các thành viên trong gia đình, họ có mối quan hệ tình cảm với nhau, cũng như việc lập di chúc chưa được phổ biến ở Việt Nam, nên pháp luật cũng cần có quy định cụ thể trong những điều kiện nhất định họ vẫn được hưởng thừa kế theo pháp luật■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. a) Người bị kết án về hành vi cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe hoặc về hành vi ngược đãi nghiêm trọng, hành hạ người để lại di sản, xâm phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của người đó; c) Người bị kết án về hành vi cố ý xâm phạm tính mạng người thừa kế khác nhằm hưởng một phần hoặc toàn bộ phần di sản mà người thừa kế đó có quyền hưởng.
2. Điều 186 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017
3. Phùng Trung Tập, Pháp luật thừa kế ở Việt Nam. Nhận thức và áp dụng, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, 2022, tr. 61

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Quốc hội (2015). Bộ luật Dân sự 2015.
- Quốc hội (2017). Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.
- Phùng Trung Tập (2022). Pháp luật thừa kế ở Việt Nam. Nhận thức và áp dụng, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, tr.61.
- Quốc hội (2014). Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Luật Minh Ngọc (2024). Trường hợp nào không được hưởng di sản thừa kế? Truy cập tại: <https://luatsuthucchien.com/truong-hop-nao-khong-duoc-huong-di-san-thua-ke>.
- Nhật Minh (2025). Về công sức nuôi dưỡng cha mẹ trong vụ tranh chấp thừa kế tài sản. Truy cập tại: <https://www.toaan.gov.vn/webcenter/portal/anle/chitietnghiencuu?dDocName=TAND285203>.

Ngày nhận bài: 9/02/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 24/02/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 12/3/2026

DETERMINING SERIOUS VIOLATIONS OF THE DUTY OF SUPPORT TOWARD A DECEASED PERSON AND THEIR IMPACT ON INHERITANCE RIGHTS: LEGAL GROUNDS AND RECOMMENDATIONS

● TRAN THI THU HANG

University of Economics - Technology for Industries

ABSTRACT:

The law provides that individuals who seriously breach their obligation to support the deceased are disqualified from inheriting the estate; however, the absence of clear criteria for what constitutes a “serious” violation has resulted in inconsistent interpretations and divergent outcomes in the adjudication of inheritance disputes. This study examines the practical application of relevant legal provisions and identifies key ambiguities in their enforcement. It develops a coherent analytical basis for determining serious violations of support obligations, thereby contributing to greater consistency in legal interpretation and the more effective protection of citizens’ inheritance rights.

Keywords: inheritance, estate, persons not entitled to inherit, obligation to provide support, Civil Code 2015.